

	Trang: 1
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm	: CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT
Mã sản phẩm	: 60068571
Công ty	: CÔNG TY TNHH SOLENIS VIỆT NAM Tầng 4&5, Tòa nhà M-Building, Lô C7B-02A, Số 09, Đường số 8, Khu A, Khu Đô Thị Mới Nam Thành phố, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
Địa chỉ e-mail	: HazardCommunication@solenis.com
Điện thoại	: 314996293
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: Trong trường hợp cấp cứu y tế, vui lòng xem các chỉ dẫn y tế chuyên nghiệp sau, (+84) 838 486 634
Website	: NO
Mục đích sử dụng	: Vệ sinh sàn, Chỉ dành cho sử dụng chuyên nghiệp

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại đối với sản phẩm chưa pha loãng

Phân loại theo GHS

Ăn mòn/kích ứng da	: Cấp 2
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	: Cấp 1
Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 1
Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh	: Cấp 2

Các yếu tố nhãn theo GHS

		Trang: 2
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT		Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
		Ngày in: 29.07.2026
		SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT		Phiên bản: 1.0
60068571		

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm : H315 Gây kích ứng da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H400 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Các lưu ý phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**
P280 Đeo găng tay bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.
Biện pháp ứng phó:
P305 + P351 + P338 + P310 NẾU BAY VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ.

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

Phân loại sản phẩm pha loãng 2 % % V/V

Phân loại theo GHS

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 3

Các mục của nhãn GHS, bao gồm cả các cảnh báo an toàn

Cảnh báo nguy hiểm : H402 Có hại đối với sinh vật thủy sinh.

Các lưu ý phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**
P273 Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.
Việc thải bỏ:
P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
-------------	--------	-----------------

	Trang: 3
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

POLYETHYLENE GLYCOL ALKYL(C10-16) ETHER	68002-97-1	$\geq 5 - < 7$
68424-85-1		$\geq 1.5 - < 2.5$
Dipropylene glycol monomethyl ether	34590-94-8	$\geq 1 - < 1.5$
165184-98-5		$\geq 0.025 - < 0.1$
AMINE	68439-70-3	$\geq 0.025 - < 0.1$

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Lời khuyên chung : Di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm.
Tham vấn bác sĩ.
Đưa phiếu dữ liệu an toàn hoá chất này cho bác sỹ chăm sóc.
Không được để nạn nhân một mình.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Nếu hít phải, chuyển nạn nhân ra chỗ không khí trong lành.
Nếu bất tỉnh, đặt ở tư thế phục hồi và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Liên hệ với bác sĩ nếu hiện tượng kích ứng da kéo dài.
Nếu ở quần áo, cởi bỏ quần áo.
Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn. Nếu vùng kích ứng lan rộng, tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Nếu ở trên da, rửa sạch bằng nước.
Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng.
- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Một lượng nhỏ bắn vào mắt cũng có thể gây mù hoặc tổn thương mô không thể phục hồi.
Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nhiều nước và hỏi ý kiến bác sĩ.
Tiếp tục rửa mắt trên đường đến bệnh viện.
Gỡ bỏ kính áp tròng.
Bảo vệ con mắt không bị tổn thương.
Mở rộng mắt khi rửa.
Liên hệ với chuyên gia nếu hiện tượng kích ứng ở mắt kéo dài.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Giữ sạch đường hô hấp.
Xúc miệng bằng nước và sau đó uống thật nhiều nước.
Ngay lập tức đưa nạn nhân đi bệnh viện.
Tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

	Trang: 4
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

KHÔNG ĐƯỢC gây nồm.
Không cho uống sữa hoặc các đồ uống có cồn.
Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.

- Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này : Gây kích ứng da.
Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Không có mối nguy nào cần đến các biện pháp sơ cứu đặc biệt.
Điều trị theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện chữa cháy thích hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Bụi nước
Bọt
Carbon đioxit (CO2)
Hóa chất khô

- Các phương tiện chữa cháy không thích hợp : Tia nước dung tích lớn

- Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ.

- Các chất độc được sinh ra khi bị cháy : Cacbon monoxit
Carbon đioxit (CO2)
Hydro cacbon

- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung.
Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương.

Sản phẩm này tương thích với các chất chống cháy tiêu chuẩn.

- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

	Trang: 5
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
Người không mang trang bị bảo hộ không được vào khu vực tràn đổ khi chưa dọn dẹp xong.
Tuân thủ tất cả mọi quy định của địa phương, bang, và liên bang.
- Các cảnh báo về môi trường : Ngăn ngừa không cho sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.
Ngăn ngừa việc rò rỉ hoặc tràn đổ tiếp theo nếu việc làm này an toàn.
Nếu sản phẩm làm ô nhiễm sông, hồ hoặc đường dẫn nước, hãy thông báo cho các cơ quan hữu quan.
- Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : Hút khô bằng các vật liệu hút nước trơ (ví dụ như cát, silicagen, chất liên kết axit, chất liên kết phổ thông, mùn cưa).
Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

- Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Các biện pháp thông thường nhằm ngăn ngừa hoả hoạn.
- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Để tránh tràn đổ trong quá trình thao tác, để chai ở trên một khay kim loại.
Không được hít hơi/bụi.
Thùng chứa độc hại khi rỗng.
Tránh tiếp xúc với da và mắt.
Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng.
Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
Thải loại nước rửa theo các quy định của quốc gia và địa phương.
- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Việc lắp đặt thiết bị điện / vật liệu đang làm việc phải tuân theo tiêu chuẩn an toàn về công nghệ.
Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt.
Các bình chứa đã mở phải được đóng gắp lại cẩn thận và giữ theo chiều thẳng đứng để tránh rò rỉ.
- Các thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ : Trung lập [00]
- Thêm thông tin về độ ổn định : Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.
kho lưu trữ

	Trang: 6
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

tác sản phẩm chưa được pha loãng :

Thông tin dưới đây áp dụng cho cách sử dụng mô tả trong phần 1.2 của Bảng Thông Tin An Toàn Hóa Chất. Nếu được, xem trang thông tin về sản phẩm phần hướng dẫn thao tác và sử dụng. Các điều kiện sử dụng bình thường được xác định cho phần này. Bao gồm các hoạt động như rót và vận chuyển sản phẩm vào/đến thiết bị, lọ hoặc xô

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Cung cấp đủ cơ khí (tổng quát và / hoặc địa phương xả) thông gió để duy trì tiếp xúc bên dưới chuẩn tiếp xúc (nếu có) hoặc thấp hơn mức mà gây ra biết, nghi ngờ hoặc các hiệu ứng bất lợi rõ ràng.

Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ tay

Ghi chú :

- Mang găng tay chống chịu được (tham khảo ý kiến nhà cung cấp trang thiết bị an toàn). Vứt bỏ găng có dấu hiệu bị rách, lỗ kim, hoặc dấu hiệu bị mòn. Cần thảo luận với nhà sản xuất găng tay bảo hộ về mức độ thích hợp với từng nơi làm việc cụ thể.
- Rửa lại với nước và làm khô tay sau khi sử dụng. Khi tiếp xúc lâu dài, có thể cần bảo vệ da. Tiếp xúc nhiều lần và lâu dài: Găng tay bảo hộ chống hóa chất (EN374). Xác định hướng dẫn về thời gian bị thấm và bị thủng do nhà cung cấp găng tay đề ra
- Đề nghị mang găng tay nếu tiếp xúc lâu dài: Vật liệu: cao su butyl
- Thời gian tiếp xúc: ≥ 480 phút
- Độ dày vật liệu: ≥ 0.7 mm
- Đề nghị mang găng tay bảo vệ khi làm việc với các vết đổ: Vật liệu: cao su nitrile
- Thời gian tiếp xúc: ≥ 30 phút
- Độ dày vật liệu: ≥ 0.4 mm
- Tham vấn nhà cung cấp găng tay bảo hộ về việc chọn một loại khác có cùng chức năng bảo vệ. Găng tay bảo hộ chống hóa chất (EN374). Xác định hướng dẫn về thời gian bị thấm và bị thủng do nhà cung cấp găng tay đề ra.

Đề nghị mang găng tay nếu tiếp xúc lâu dài:
Vật liệu: cao su butyl

		Trang: 7
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT		Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
		Ngày in: 29.07.2026
		SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT		Phiên bản: 1.0
60068571		

Thời gian tiếp xúc: $\geq$ 480 phút

Độ dày vật liệu: $\geq$ 0.7 mm

Đề nghị mang găng tay bảo vệ khi làm việc với các vết đổ:

Vật liệu: cao su nitrile

Thời gian tiếp xúc: $\geq$ 30 phút

Độ dày vật liệu: $\geq$ 0.4 mm

Tham vấn nhà cung cấp găng tay bảo vệ về việc chọn một loại khác có cùng chức năng bảo vệ.

- Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường
- Bảo vệ mắt : Đeo mạng che mặt và bộ quần áo bảo hộ phù hợp khi có các vấn đề bất thường.
Chai rửa mắt đựng nước tinh khiết
Kính bảo hộ vừa khít
Kính và mặt nạ an toàn (EN 16321)
Sử dụng mặt nạ bảo vệ mặt khi làm việc với các thùng mở hoặc có vết đổ
- Bảo vệ da và cơ thể : Mặc khi thích hợp:
Quần áo không thấm.
Giày bảo hộ
Chọn đồ bảo hộ theo số lượng và nồng độ các chất nguy hiểm tại nơi làm việc.
- Các biện pháp vệ sinh : Không hút thuốc khi sử dụng.
Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và vào cuối ngày làm việc.
Không được ăn hoặc uống khi sử dụng.

sản phẩm pha loãng:

Nồng độ sử dụng tối đa đề nghị (% trọng lượng/trọng lượng): 2 %

- Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp** : Thông gió phòng chung nên được đầy đủ các điều kiện sử dụng bình thường. Tuy nhiên, nếu điều kiện hoạt động bình thường tồn tại, cung cấp đủ cơ khí (tổng quát và / hoặc địa phương xâ) thông gió để duy trì tiếp xúc bên dưới chuẩn tiếp xúc (nếu có) hoặc thấp hơn mức mà gây ra biết, nghi ngờ hoặc các hiệu ứng bất lợi rõ ràng.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

- Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình

	Trang: 8
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT	Phiên bản: 1.0
60068571	

thường	
Bảo vệ tay	
Ghi chú	: Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường
Bảo vệ mắt	: Không yêu cầu trong điều kiện sử dụng bình thường. Mang kính bảo hộ an toàn splash-proof, nếu nguyên liệu có thể được phun sương hoặc văng vào mắt. Không đòi hỏi cần kính san toàn. Tuy nhiên cần sử dụng kính trong các trường hợp có vết đổ hoặc khi làm việc với sản phẩm (EN 16321)
Bảo vệ da và cơ thể	: Mặc khi thích hợp: Giày bảo hộ Mang găng tay chống chịu được (tham khảo ý kiến nhà cung cấp trang thiết bị an toàn).
Các biện pháp vệ sinh	: Biện pháp vệ sinh công nghiệp chung. Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

tác sản phẩm chưa được pha loãng :

Trạng thái : thể lỏng

Màu sắc : màu hồng

Mùi đặc trưng : đặc tính

Ngưỡng mùi : chưa có dữ liệu

Độ pH : 7.00
Phương pháp: Giá trị pH DM-001 - Tiêu chuẩn

Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc : chưa có dữ liệu

Điểm sôi/khoảng sôi : chưa có dữ liệu

Điểm cháy : chưa có dữ liệu

	Trang: 9
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	chưa có dữ liệu
Tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn trên của cháy nổ / Giới hạn trên của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn dưới của cháy nổ / Giới hạn dưới của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	:	chưa có dữ liệu
Khối lượng riêng	:	1.0050 g/cm3
Độ hòa tan		
Độ hòa tan trong nước	:	hòa tan hoàn toàn
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt		
Độ nhớt, động lực	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	:	chưa có dữ liệu
Đặc điểm hạt		
Kích thước hạt	:	chưa có dữ liệu
Phân phối hạt nhỏ	:	chưa có dữ liệu

sản phẩm pha loãng:

Độ pH : 7.00

	Trang: 10
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Điểm cháy : chưa có dữ liệu

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	: Không có cảnh báo phản ứng hóa học nguy hiểm trong điều kiện lưu trữ hoặc sử dụng bình thường
Tính ổn định	: Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
Phản ứng nguy hiểm	: Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị. Không có mối nguy nào được nhắc đến cụ thể. Không xảy ra quá trình polyme hóa nguy hại.
Các điều kiện cần tránh	: Nước Không để bay hơi đến khi khô Nhiệt, lửa và tia lửa. Nhiệt Tiếp xúc với không khí. chưa có dữ liệu
Vật liệu không tương thích	: Axit Nhôm Đồng Hợp kim đồng muối của kiềm mạnh Các bazơ mạnh Các chất oxy hóa mạnh Các chất khử mạnh Không được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	: Không được biết đến trong điều kiện lưu trữ và sử dụng bình thường
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	: Cacbon monoxit Carbon đioxit (CO2) Hydrocacbon Andehyt Xeton

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

	Trang: 11
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Thành phần:

POLYETHYLENE GLYCOL ALKYL(C10-16) ETHER:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): > 300 - 2,000 mg/kg

68424-85-1:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): > 300 - 2,000 mg/kg
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 401

Độc tính cấp qua da : LD50 (Thỏ): 2,730 mg/kg

Dipropylene glycol monomethyl ether:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): > 5,000 mg/kg
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 401

Độc tính cấp do hít phải : LC50 (Chuột, con cái): > 275 ppm
Thời gian phơi nhiễm: 7 h
Không khí kiểm nghiệm: hơi
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 403
Ghi chú: Không phát hiện thấy hiện tượng tử vong ở liều lượng này.

Độc tính cấp qua da : LD50 (Chuột): > 5,000 mg/kg

165184-98-5:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): 3,100 mg/kg
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 401

Độc tính cấp do hít phải : LC50 (Chuột): > 2.12 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 4 h
Không khí kiểm nghiệm: bụi / hơi sương
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 403

Độc tính cấp qua da : LD50 (Thỏ): > 3,000 mg/kg
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 402

AMINE:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): > 300 - 2,000 mg/kg

Ăn mòn/kích ứng da

Gây kích ứng da.

Sản phẩm:

Ghi chú : Có thể gây kích ứng và/hoặc viêm da.

	Trang: 12
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Thành phần:

POLYETHYLENE GLYCOL ALKYL(C10-16) ETHER:

Kết quả : Gây kích ứng da.

68424-85-1:

Loài : Thỏ
Kết quả : Ăn mòn khi tiếp xúc 4 giờ hoặc ít hơn

Dipropylene glycol monomethyl ether:

Kết quả : Không gây kích ứng da

165184-98-5:

Loài : Thỏ
Thời gian phơi nhiễm : 4 h
Phương pháp : Hướng dẫn xét nghiệm OECD 404
Kết quả : Kích ứng da nhẹ

AMINE:

Loài : Thỏ
Kết quả : Ăn mòn

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Sản phẩm:

Ghi chú : Có thể gây tổn thương mắt không thể phục hồi

Thành phần:

POLYETHYLENE GLYCOL ALKYL(C10-16) ETHER:

Kết quả : Rủi ro gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

68424-85-1:

Loài : Thỏ
Kết quả : Rủi ro gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Dipropylene glycol monomethyl ether:

Kết quả : Kích ứng mắt nhẹ

165184-98-5:

Loài : Thỏ

	Trang: 13
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Kết quả : Không gây kích ứng mắt
Phương pháp : Hướng dẫn xét nghiệm OECD 405

AMINE:

Loài : Thỏ
Kết quả : Ăn mòn

Kích thích hô hấp hoặc da

Nhạy cảm với da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Nhạy cảm với hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thành phần:

68424-85-1:

Loại kiểm nghiệm : Thử nghiệm Buehler
Loài : Chuột lang
Phương pháp : Hướng dẫn xét nghiệm OECD 406
Kết quả : Không gây kích ứng da.

165184-98-5:

Loài : Chuột nhắt
Phương pháp : Hướng dẫn xét nghiệm OECD 429
Kết quả : Sản phẩm này là chất gây kích thích da, phân nhóm 1B.

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thành phần:

68424-85-1:

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen) - Đánh giá : Trọng số bằng chứng không đủ khẳng định xếp loại là biến đổi tế bào mầm.

Tác nhân gây ung thư

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thành phần:

68424-85-1:

Tác nhân gây ung thư - Đánh giá : Không được phân loại là chất gây ung thư ở người.

	Trang: 14
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Độc tính sinh sản

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thành phần:

68424-85-1:

Độc tính sinh sản - Đánh giá : Không có độc tính với sinh sản

STOT - Tiếp xúc một lần

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Lượng độc lặp lại

Thành phần:

68424-85-1:

NOAEL : 3.7
 Lộ trình ứng dụng : Đường miệng
 Triệu chứng : Không gây hại.

Độc tính hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thông tin khác

Sản phẩm:

Ghi chú : chưa có dữ liệu

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường

Thành phần:

POLYETHYLENE GLYCOL ALKYL(C10-16) ETHER:

Độc đối với cá (Tính độc mãn tính) : LC50: > 10 mg/l
 Thời gian phơi nhiễm: 96 hrs

Đánh giá độc tố sinh thái học

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.

68424-85-1:

Độc đối với cá : LC50 (Lepomis macrochirus (Cá thái dương bluegill)): > 0.1 -

	Trang: 15
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

1 mg/l

Thời gian phơi nhiễm: 96 h

Loại kiểm nghiệm: Thử nghiệm tĩnh

Phương pháp: EPA OPP 72-1

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : EC50 (Daphnia magna Straus (Rận nước Daphnia magna Straus)): > 0.01 - 0.1 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 48 h
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 202

Độc tính đối với tảo/thực vật dưới nước : ErC50 (Pseudokirchneriella subcapitata (tảo lục)): > 0.01 - 0.1 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 72 h
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 201

Nhân tố M (Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh) : 10

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác (Tính độc mãn tính) : NOEC (Daphnia magna (Bọ nước)): 0.01 - 0.1 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 21 d
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 211

Nhân tố M (Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh) : 1

Dipropylene glycol monomethyl ether:

Độc đối với cá : LC50 (Pimephales promelas (cá tuế đầu to)): > 10,000 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 96 h
Loại kiểm nghiệm: Thử nghiệm tĩnh

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : LC50 (Daphnia magna (Bọ nước)): 1,919 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 48 h

Độc tính đối với tảo/thực vật dưới nước : EC50 (Pseudokirchneriella subcapitata (tảo lục)): > 969 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 72 h
Loại kiểm nghiệm: Ước chế tăng trưởng

165184-98-5:

Độc đối với cá : LC50 (Pimephales promelas (cá tuế đầu to)): 1.7 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 96 h
Loại kiểm nghiệm: Thử nghiệm chảy
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 203

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : EC50 (Daphnia magna Straus (Rận nước Daphnia magna Straus)): 0.247 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 48 h

	Trang: 16
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Loại kiểm nghiệm: Thử nghiệm chảy
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 202

Độc tính đối với tảo/thực vật dưới nước : ErC50 (Desmodesmus subspicatus (tảo lục)): > 0.065 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 72 h
Loại kiểm nghiệm: Thử nghiệm tĩnh
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 201

Nhân tố M (Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh) : 10

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác (Tính độc mãn tính) : NOEC (Daphnia magna (Bọ nước)): 0.063 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 21 d
Loại kiểm nghiệm: Thử nghiệm chảy
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 211

Nhân tố M (Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh) : 10

AMINE:

Độc đối với cá : LC50 (Cá): > 0.1 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 96 h
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 203

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : EC50 (Daphnia (Rận nước Daphnia)): > 0.01 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 48 h
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 202

Nhân tố M (Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh) : 10

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác (Tính độc mãn tính) : NOEC (Daphnia (Rận nước Daphnia)): > 0.01 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 21 d
Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 211

Nhân tố M (Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh) : 1

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Thành phần:

68424-85-1:

Tính phân hủy sinh học : hiệu khí
Tiêm chủng: Than hoạt tính
Kết quả: Dễ phân hủy sinh học.

	Trang: 17
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Phân hủy sinh học: 95.5 %
 Thời gian phơi nhiễm: 28 d
 Phương pháp: OECD Hướng dẫn xét nghiệm 301B

Dipropylene glycol monomethyl ether:

Tính phân hủy sinh học : Phân hủy sinh học: 75 %
 Thời gian phơi nhiễm: 28 d
 Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 301F

Nhu cầu Oxy Hoá học (COD) : 2.02 mg/g

ThOD : 2.06 mg/g

165184-98-5:

Tính phân hủy sinh học : hiệu khí
 Tiềm chủng: Than hoạt tính
 Kết quả: Dễ phân huỷ sinh học.
 Phân hủy sinh học: 97 %
 Thời gian phơi nhiễm: 28 d
 Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 301F

Khả năng tích lũy sinh học

Thành phần:

68424-85-1:

Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: Được cho là không tích lũy sinh học (log Pow $\leq$ 4).

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : log Pow: < 3 (20 °C)
 Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 107

log Pow: 0.004 - 2.75 (20 °C)
 Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 107

165184-98-5:

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : log Pow: 5.3 (24 °C)
 Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 117

Độ linh động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : Việc quản lý hoặc tiêu huỷ không chuyên nghiệp có thể gây ra các hậu quả về môi trường
 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.

	Trang: 18
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Gửi đến cho một công ty xử lý chất thải có giấy phép
Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vứt xuống đất.
Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng

Loại bỏ theo quy định của địa phương

Bao bì nhiễm độc : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng.
Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ
Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Mã IMDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Phân loại vận chuyển được nêu ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và chỉ phụ thuộc vào thành phần của nguyên liệu chưa đóng gói như được mô tả trong Phiếu An Toàn Hóa Chất. Phân loại vận chuyển có thể thay đổi tùy theo phương tiện vận chuyển, kích thước bao bì và nhiều yếu tố khác theo quy định của vùng hoặc quốc gia.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Lệnh Hóa Chất số 06/2007/QH12

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

	Trang: 19
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

TCSI	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
TSCA	: Sản phẩm chứa (các) chất chưa được liệt kê trong bản kiểm kê TSCA.
AIIC	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
DSL	: Sản phẩm này có chứa một hoặc nhiều thành phần mà không phải là trên DSL Canada và có giới hạn số lượng hàng năm.
ENCS	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
KECI	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
PICCS	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
IECSC	: Không tuân thủ với bản kiểm kê

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Định dạng ngày tháng : dd.mm.yyyy

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

AIIC - Kiểm kê Hóa chất Công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống Hải hòa Toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR -

	Trang: 20
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1935938
CREW FLOOR CLEANER&DISINFECTANT 60068571	Phiên bản: 1.0

(Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TECL - Bảng kê khai tồn kho hóa chất hiện tại của Thái Lan; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Nguồn dữ liệu chính dùng để lập Phiếu Dữ liệu An toàn

Key văn học tài liệu tham khảo và các nguồn dữ liệu

Dữ liệu SOLENIS nội bộ

SOLENIS dữ liệu nội bộ bao gồm các báo cáo thử nghiệm của riêng và tài trợ

UNECE quản lý các hiệp định khu vực thực hiện phân loại hài hòa về ghi nhãn (GHS) và vận chuyển.

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản. Bản Sổ tay Khoá và An Toàn Môi Trường của Solenis so sánh theo Tiêu An Toàn Chất Liệu (MSDS) này.

VN / VI